

Bản án số: 26/2025/HS-ST
Ngày: 24-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thành Long

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đình Mùi và bà Hà Thị Kim Nhật;

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý A Đà - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Hà Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 28/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hoàng Văn C**, tên gọi khác: Không, sinh ngày xx/yy/19mm, tại: xã GH, tỉnh Lào Cai; nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn MN, xã GH, tỉnh Lào Cai; số định danh cá nhân: 015069004975; Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ Công an nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 4/10; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn I (đã chết) và bà Lê Chương C, sinh năm 1952; có vợ là Ngân Thị tiên, sinh năm 1972 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1990, con nhỏ nhất sinh năm 1995.

- Tiền án: Không

- Tiền sự: Ngày 21/12/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái (hiện là Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 84/QĐ-TA với thời gian chấp hành là 20 tháng. Thời gian chấp hành từ ngày 06-01-2023 đến ngày 06-9-2023.

- Nhân thân: Bản án số 17/2009/HSST Ngày 15/9/2009, Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái (hiện nay là Tòa án nhân dân khu vực 4- Lào Cai) xử phạt Hoàng Văn C 14 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 198 Bộ luật hình sự năm 1999 theo năm 2020 thi hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/8/2025, tạm giam từ ngày 07/9/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

2. Họ và tên: **Lò Văn N**, tên gọi khác: Không, sinh ngày xx/yy/19mm, tại xã GH, tỉnh Lào Cai; nơi đăng ký NKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn MN, xã GH, tỉnh Lào Cai; số định danh cá nhân: 015096006856 Nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ Công an; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn Pèng (đã chết) và bà Ngân Thị N, sinh năm 1964; có vợ là Triệu Thị L sinh năm 19mm và có 01 con trai sinh năm 2020; tiền án: Không.

- Tiền sự: Năm 2022 bị Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 83/QĐ-TA ngày 21/12/2022 với thời gian chấp hành 18 tháng. chấp hành từ ngày 06-01-2023 đến ngày 06-7-2024 chấp hành xong trở về địa phương.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/9/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

3. *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn C và bị cáo Lò Văn N:* Ông Nguyễn Ngọc L, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

4. *Người làm chứng:* Ông Lương Văn C, sinh năm 1969; trú tại: Thôn MN, xã GH, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 29/8/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy, Chính đã đi xe ôm đến chợ xã Tú Lệ để tìm mua ma túy. Tại đây, Chính hỏi mua ma túy của một người đàn ông khoảng hơn 30 tuổi, mặc quần áo dân tộc Mông, không rõ tên, tuổi, địa chỉ với giá 1.000.000đ (một triệu đồng). Người này đồng ý và đưa cho Chính tổng số 12 gói, trong đó có 10 gói bọc bên ngoài bằng giấy trắng (gồm 09 gói Heroine và 01 gói hồng phiến) và 02 gói bọc bên ngoài bằng túi nilon màu đen (gồm 01 gói Heroine và 01 gói hồng phiến). Sau khi mua được ma túy, Chính đi xe ôm về và sau đó đã bán ma túy 02 lần, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 08 giờ ngày 29/8/2025 tại ven đường Quốc lộ 32, cách nhà của mình khoảng 01 km Chính bán cho Lương Văn C 01 gói Heroine được bọc bên ngoài bằng giấy trắng với giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng).

Lần 2: Khoảng 11 giờ cùng ngày 29/8/2025 tại khu vực đồi chè của gia đình ở thôn MN, xã GH, C đã bán cho Lò Văn N 01 gói Heroine bọc bên ngoài bằng giấy trắng với giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng), số tiền này trừ vào tiền công trước đó C thuê N bón phân cho cây chè.

Ngoài ra, cùng ngày 29/8/2025 C đi lên đồi chè của gia đình sử dụng một nửa gói Heroine được gói bằng giấy trắng, bóp vụn một nửa viên Hồng phiến được gói bằng giấy trắng rồi trộn với nhau, cho chung vào một mảnh giấy bạc và châm lửa đốt để hít.

Hồi 12 giờ 20 phút ngày 29/8/2025, tại đường Quốc lộ 32 thuộc địa phận thôn MN, xã GH, tỉnh Lào Cai, tổ công tác của Công an xã GH kiểm tra, Hoàng Văn C tự lấy từ túi quần phía trước bên phải Hoàng Văn C đang mặc 08 gói giấy màu trắng được gói gấp lại (bên trong có 07 gói chứa chất bột nén màu trắng và 01 gói chứa chất bột nén màu hồng) và 02 túi nilon màu đen được buộc túm lại và hàn kín một đầu (bên trong có 01 túi chứa chất bột nén màu trắng và 01 túi chứa chất bột nén màu hồng); tại túi quần phía trước bên trái Chính đang mặc số tiền 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO để giao nộp. Hoàng Văn C khai nhận số chất bột nén màu trắng, màu hồng trên là Heroine và hồng phiến Chính cất giấu nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời.

Hoàng Văn C đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 84/QĐ-TA ngày 21/12/2022 của TAND huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái (Hiện nay là TAND khu vực 4 - Lào Cai, tỉnh Lào Cai), thời gian chấp hành từ ngày 06/01/2023 đến ngày 06/9/2024 chấp hành xong. UBND xã GH ra Quyết định số 109/QĐ-UBND ngày 23/9/2024 quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú từ ngày 23/9/2024 đến ngày 23/9/2026, trong thời gian bị quản lý Hoàng Văn C vẫn sử dụng trái phép chất ma túy, loại ma túy sử dụng là Heroine, tần suất sử dụng là 02 ngày một lần; lần sử dụng gần nhất là ngày 29/8/2025, CQĐT đã tiến hành thu mẫu nước tiểu của Chính để giám định.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Lò Văn N khai đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 83/QĐ-TA ngày 21/12/2022 với thời gian chấp hành 18 tháng. chấp hành từ ngày 06-01-2023 đến ngày 06-7-2024 chấp hành xong. UBND xã GH ra Quyết định số 77/QĐ-UBND ngày 15/7/2024 quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú từ ngày 15/7/2024 đến ngày 15/7/2026, trong thời gian bị quản lý Lò Văn N vẫn sử dụng trái phép chất ma túy, loại ma túy sử dụng là Heroine bằng hình thức chích vào cơ thể, tần suất sử dụng là 02 ngày sử dụng một lần; lần sử dụng gần nhất là ngày 29/8/2025, CQĐT đã tiến hành thu mẫu nước tiểu của Lò Văn N để giám định.

Tại Cơ quan điều tra, Lương Văn C khai nhận đã mua ma túy như trên, đồng thời khai nhận sau khi mua được ma túy đã một mình sử dụng hết bằng hình thức hít tại nhà riêng.

Tại Bản kết luận giám định số: 498/KL-KTHS ngày 05/9/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận:

1. Chất bột nén màu trắng trong 07 gói giấy màu trắng trong phong bì niêm phong, ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có tổng khối lượng là 0,62 gam.
2. Chất bột nén màu Hồng trong gói giấy màu trắng trong phong bì niêm phong, ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 0,007 gam.
3. Chất bột nén màu trắng trong 07 gói nylon màu đen trong phong bì niêm phong, ký hiệu M3 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có tổng khối lượng là 0,29 gam.

4. Chất bột nén màu Hồng trong gói nylon nâu đen trong phong bì niêm phong, ký hiệu M4 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng là 0,04 gam.

Tại Kết luận giám định số: 1631/KL-KTHS ngày 01/9/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: Trong mẫu nước tiểu thu của Hoàng Văn C gửi đến giám định có chất ma túy, loại Morphine, Codeine, Methamphetamine. Trong mẫu nước tiểu thu của Lò Văn N gửi đến giám định có chất ma túy, loại Morphine, Codeine, Methadone. Morphine và Codeine là sản phẩm chuyển hóa của Heroine trong cơ thể người.

Tại Bản kết luận giám định số: 504/KL-KTHS ngày 04/9/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Số tiền 1.400.000 đồng thu giữ của Hoàng Văn C gửi giám định là tiền thật.

* Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về các Bản kết luận giám định nêu trên.

- Cáo trạng số: 16/CT-VKS-KV4 ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai, tỉnh Lào Cai, truy tố Hoàng Văn C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự; bị cáo Lò Văn N về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự.

* Các bị cáo không khiếu nại Cáo trạng và quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

* Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Hoàng Văn C và Lò Văn N khai nhận rõ ràng, đầy đủ về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

- Kiểm sát viên trình bày luận tội đã đánh giá về tính chất, mức độ, nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; nhân thân các bị cáo. Đồng thời giữ nguyên nội dung Cáo trạng và quyết định truy tố các bị cáo Hoàng Văn C và Lò Văn N được nêu trong Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh:

+ Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn C phạm các tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Tuyên bố bị cáo Lò Văn N phạm tội: “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Về điều luật áp dụng và hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C từ 07 năm 06 tháng tù đến 07 năm 09 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn C từ 02 năm 05 tháng đến 02 năm 08 tháng tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội bị cáo Hoàng Văn C phải chịu từ 09 năm 01 tháng tù đến 10 năm 05 tháng tù.

+ Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn N từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ trong vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ.

+ Về án phí và quyền kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo Hoàng Văn C và bị cáo Lò Văn N được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm. Đề nghị tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định pháp luật.

- Người bào chữa cho các bị cáo Hoàng Văn C và Lò Văn N là ông Nguyễn Ngọc Linh trình bày luận cứ bào chữa có nội dung: Nhất trí với tội danh, điều luật cần áp dụng và các đề xuất của đại diện Viện kiểm sát đối với hai bị cáo. Tuy nhiên cần xem xét thêm các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy xử phạt bị cáo Hoàng Văn C từ 02 năm tù đến 02 năm 03 tháng tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội bị cáo Hoàng Văn C phải chịu từ 09 năm đến 09 năm 09 tháng tù. Xử phạt bị cáo Lò Văn N từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù.

- Bị cáo Hoàng Văn C và bị cáo Lò Văn N nhất trí với bản luận cứ bào chữa, không có ý kiến tranh luận đối đáp gì với Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt, xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ trong vụ án.

- Các bị cáo Hoàng Văn C và Lò Văn N nói lời sau: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Lào Cai, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai tại phiên tòa của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận:

Đối với Hoàng Văn C:

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 29/8/2025. Tại chợ xã TL, Hoàng Văn C mua ma túy của một người đàn ông khoảng hơn 30 tuổi, mặc quần áo dân tộc Mông, không rõ tên, tuổi, địa chỉ với giá 1.000.000đ (một triệu đồng). Người này đồng ý và đưa cho C tổng số 12 gói, trong đó có 10 gói bọc bên ngoài bằng giấy trắng (gồm 09 gói Heroine và 01 gói hồng phiến) và 02 gói bọc bên ngoài bằng túi nilon màu đen (gồm 01 gói Heroine và 01 gói hồng phiến). Sau khi mua được ma túy, C đã bán ma túy 02 lần, cụ thể: Lần 1: Khoảng 08 giờ ngày 29/8/2025 tại ven đường Quốc lộ 32, cách nhà của mình khoảng 01 km C bán cho Lương Văn C 01 gói Heroine với giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng). Lần 2: Khoảng 11 giờ cùng ngày 29/8/2025 tại khu vực đồi chè của gia đình ở thôn MN, xã GH, C đã bán cho Lò Văn N 01 gói Heroine với giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng), số tiền này trừ vào tiền công trước đó C thuê N bón phân cho cây chè. Số ma túy còn lại bị thu giữ là 0,62 gam Heroine và 0,007 gam Methamphetamine để sử dụng và bán. Hành vi này của bị cáo Hoàng Văn C đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Hoàng Văn C đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 84/QĐ-TA ngày 21/12/2022 của TAND huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái (hiện nay là TAND khu vực 4 - Lào Cai, tỉnh Lào Cai), thời gian chấp hành từ ngày 06/01/2023 đến ngày 06/9/2024 chấp hành xong. UBND xã GH ra Quyết định số 109/QĐ-UBND ngày 23/9/2024 quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú từ ngày 23/9/2024 đến ngày 23/9/2026, ngày 29/8/2025 Chính đi lên đồi chè của gia đình sử dụng một nửa gói Heroine được gói bằng giấy trắng, bóp vụn một nửa viên Hồng phiến được gói bằng giấy trắng rồi trộn với nhau, cho chung vào một mảnh giấy bạc và châm lửa đốt để hít. Hoàng Văn C trong thời gian bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú vẫn sử dụng trái phép chất ma túy, loại ma túy sử dụng là Heroine, và Methamphetamine vào ngày 29/8/2025, kết quả giám định Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: Trong mẫu nước tiểu thu của Hoàng Văn C gửi đến giám định có chất ma túy. Hành vi của bị cáo Hoàng Văn C đã phạm vào tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự.

Đối với Lò Văn N: Năm 2022 bị TAND huyện Văn Chấn (hiện nay là TAND khu vực 4 - Lào Cai) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 83/QĐ-TA ngày 21/12/2022. Theo Quyết định số 77/QĐ-UBND ngày 15/7/2024 UBND xã GH, Lò Văn N bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú từ ngày 15/7/2024 đến ngày 15/7/2026. Trong thời gian bị quản lý sau cai nghiện ma túy vào ngày 29/8/2025, Lò Văn N mua ma túy của Hoàng Văn C để sử dụng, kết quả giám định Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: Trong mẫu nước tiểu thu của Lò Văn N gửi đến giám định có chất ma túy. Hành vi của bị cáo Lò Văn N đã phạm vào tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật hình sự.

Do đó, Cáo trạng truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo Hoàng Văn C và bị cáo Lò Văn N là chính xác, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Các bị cáo Hoàng Văn C và Lò Văn N là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo Hoàng Văn C là nguy hiểm rất lớn cho xã hội, hành vi của bị cáo Lò Văn N có tính chất và mức độ gây nguy hiểm cho xã hội không lớn, nhưng hành vi của cả hai bị cáo gây mất trật tự trị an và an toàn tại địa phương. Đây cũng là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tội phạm khác, do đó cần phải đưa ra xét xử nghiêm minh trước pháp luật.

[3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

* Về nhân thân: Bị cáo Hoàng Văn C và bị cáo Lò Văn N đều là người sử dụng trái phép chất ma túy đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện bắt buộc, Hoàng Văn C đã một lần bị kết án về tội Mua bán trái phép chất ma túy và chưa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy. Nên cần xác định Hoàng Văn C và Lò Văn N có nhân thân xấu.

* Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Cả hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

* Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa cả hai bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Cần xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với cả hai bị cáo.

Bị cáo Hoàng Văn C khi bị bắt đã tự khai ra hành vi hai lần bán ma túy cho Lò Văn N và Lương Văn C, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “tự thú” quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Cần xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Hoàng Văn C về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo Lò Văn N phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Cần xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Nghiệp.

[4]. Từ những nhận xét, đánh giá về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân các bị cáo và căn cứ vào các quy định của pháp luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng cần cách ly các bị cáo một thời gian nhất định tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm mà từng bị cáo gây ra mới đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời để răn đe phòng ngừa chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Hoàng Văn C phạm tội mua bán trái phép chất ma túy với mục đích thu lợi bất chính, tuy nhiên bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 251 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6]. Các vấn đề khác:

*Vật chứng, tài sản tạm giữ trong vụ án:

+ Số ma túy thu giữ của Hoàng Văn C sau khi lấy mẫu giám định không hoàn lại còn: 0,71 gam, đã được niêm phong lại. 02 (hai) phong bì đã mở niêm phong sau giám định; 08 (tám) mảnh giấy và 03 (ba) mảnh nilon màu đen sau giám định. Là vật chứng và đồ vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A31 màu đen, loại màn hình cảm ứng, điện thoại cũ đã qua sử dụng, 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng) tiền Việt Nam, được niêm phong trong 01 (một) phong bì do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai phát hành tạm giữ của Hoàng Văn C. Chiếc điện thoại không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả cho bị cáo. Số tiền 1.400.000 đồng trong đó có 100.000 đồng bán ma túy cho Lương Văn C và 100.000 đồng tiền bán ma túy cho Lò Văn N (trừ vào tiền công của Lò Văn N), đây là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước còn lại 1.200.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội trả lại cho bị cáo Chính.

- Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Hoàng Văn C: Do bị cáo không biết tên, địa chỉ cụ thể do đó Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác minh, điều tra làm rõ.

[7]. Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn C và bị cáo Lò Văn N là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nên được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

- Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn C phạm các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn N phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt:

+ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C **07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù**.

+ Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**.

Căn cứ khoản 1 Điều 55, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội Hoàng Văn C phải chịu **10 (mười) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 29-8-2025.

+ Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn N **02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 05-9-2025.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 0,71 gam Heroine, đã được niêm phong lại; 02 (hai) phong bì đã mở niêm phong sau giám định; 01 xi lanh nhựa qua sử dụng; 08 (tám) mảnh giấy và 03 (ba) mảnh nilon màu đen sau giám định.

+ Trả lại cho Hoàng Văn C: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A31 màu đen, loại màn hình cảm ứng, điện thoại cũ đã qua sử dụng số IMEI 1

861560049134779, lắp sim số thuê bao 0869370578 và số tiền 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng)

+ Tịch thu của Hoàng Văn C 200.000 (hai trăm nghìn) đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

Các vật chứng, tài sản nêu trên có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 19 tháng 11 năm 2025 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai và Phòng hành án dân sự khu vực 4, tỉnh Lào Cai.

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án các bị cáo Hoàng Văn C và Lò Văn N được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo Hoàng Văn C và Lò Văn N có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 4 - Lào Cai;
- Cơ quan CSĐT, CA tỉnh Lào Cai;
- Phòng HS Nghiệp vụ, CA tỉnh Lào Cai;
- Phòng THADS khu vực 4, tỉnh Lào Cai;
- Trại tạm giam số 2, CA tỉnh Lào Cai;
- Chi cục hải quan tỉnh Lào Cai;
- Thi hành án hình sự (08);
- UBND xã GH, tỉnh Lào Cai (TB);
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thành Long

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hoàng Đình Mùi

Hà Thị Kim Nhật

Trần Thành Long

